

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 35/2008/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Chức năng của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có chức năng tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính.

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là Quỹ Bảo vệ môi trường quốc gia.

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Environment Protection Fund (VEPF).

3. Trụ sở của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đặt tại Hà Nội.

Quỹ có văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Quỹ được đặt các văn phòng giao dịch ở nước ngoài khi cần thiết theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý.
2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Tiếp nhận các nguồn vốn theo quy định tại Điều 6 Quyết định này để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
2. Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn dưới các hình thức sau:
 - a) Cho vay với lãi suất ưu đãi;
 - b) Hỗ trợ lãi suất vay vốn, bảo lãnh vay vốn cho các dự án môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;
 - c) Tài trợ kinh phí cho việc xây dựng, triển khai các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ nhằm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra; cho các chương trình, kế hoạch, dự án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; cho việc tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

3. Đồng tài trợ, cho vay vốn các dự án môi trường phù hợp với tiêu chí, chức năng của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), các quỹ môi trường nước ngoài, các quỹ môi trường ngành, địa phương phục vụ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.
5. Sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có sự thỏa thuận của tổ chức, cá nhân cung cấp vốn để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức đăng ký, theo dõi và quản lý các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (sau đây gọi là CERs; 1 CER được xác định bằng một tấn khí CO₂ tương đương); tổ chức đăng ký nhận, phân chia và bán CERs với các chủ sở hữu CERs hoặc đầu mối tiếp nhận CERs; thu lệ phí bán CERs để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí; chi hỗ trợ cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về cơ chế phát triển sạch (sau đây gọi là CDM); lập, xây dựng, thẩm định, phê duyệt tài liệu dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (sau đây gọi là dự án CDM); quản lý và giám sát thực hiện dự án CDM và các mục đích khác liên quan đến CDM theo quy định của pháp luật; thực hiện trợ giá cho các sản phẩm của dự án CDM theo quy định của pháp luật.
7. Nhận ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.
8. Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quyết định của cấp có thẩm quyền.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân công.